

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TỨ KỲ  
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31 /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 07-9-2022

*“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”*

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Thành

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Hồng và bà Vũ Thị Bền

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 72/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21B/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Triệu Thị Hải Y, sinh năm 1991; Địa chỉ: Khu 1, xã Sơn V, huyện Lâm T, tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn Hàm Cách, xã Hà Thanh, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

Các đương sự đều vắng mặt;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai và các tài liệu khác có tại hồ sơ, nguyên đơn chị Triệu Thị Hải Y trình bày:*

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị Hải Y và anh Nguyễn Văn K được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 16/9/2016 tại UBND xã Hà Thanh, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, chị Y và anh K sống cùng bố mẹ anh K ở thôn Hàm Cách xã Hà Thanh huyện Tứ Kỳ. Vợ chồng hạnh phúc được khoảng hơn 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không thống nhất trong mọi công việc dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Từ tháng 4/2021, chị Y đã chuyển về nhà mẹ đẻ ở khu 1 xã Sơn Vi huyện Lâm Thao tỉnh Phú Thọ sinh sống. Vợ chồng chị Y và anh K ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị Y xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K.

+ Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị Y, anh K có 02 con chung là các cháu: Nguyễn Minh K, sinh ngày 16/02/2017; Nguyễn Minh N, sinh ngày 18/12/2019, hiện cháu Ngọc đang ở với chị Y, cháu Khang đang ở với anh K. Khi ly hôn chị Y có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Ngọc; giao cháu Khang cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo

dục. Anh chị không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Chị Y hiện làm công nhân cho công ty nước ngoài, có thu nhập ổn định, chị và cháu Ngọc sống cùng bố mẹ chị và được bố mẹ hỗ trợ trong việc nuôi con nên chị xác định chị có đủ điều kiện để nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại biên bản lấy lời khai đối với ông Nguyễn Văn Quỳnh là bố đẻ anh Nguyễn Văn K thể hiện:*

Chị Y và anh K được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hà Thanh vào ngày 16/9/2016. Sau khi kết hôn, anh chị sống cùng ông Quỳnh tại thôn Hàm Cách, xã Hà Thanh, cuộc sống vợ chồng anh chị có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không thống nhất được với nhau trong mọi việc dẫn đến thường xuyên to tiếng, cãi chửi nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng không được khắc phục nên khoảng giữa năm 2021 chị Y bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Từ đó đến nay anh chị sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị Y đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh K thì đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Về con chung: chị Y, anh K có 02 con chung là các cháu: Nguyễn Minh K, sinh ngày 16/02/2017; Nguyễn Minh N, sinh ngày 18/12/2019, hiện cháu Ngọc đang ở với chị Y, cháu Khang đang ở với anh K. Khi ly hôn anh K có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Khang còn chị Y nuôi dưỡng cháu Ngọc, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại biên bản xác minh với UBND xã Hà Thanh thể hiện:*

Chị Y và anh K có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã vào ngày 16/9/2016. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống tại thôn Hàm Cách, xã Hà Thanh. Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh chị thì UBND xã không nắm được vì anh chị chưa lần nào có đơn đề nghị UBND xã hòa giải, UBND chỉ nắm được từ giữa năm 2021 chị Y bỏ về sinh sống cùng bố mẹ đẻ tại tỉnh Phú Thọ còn anh K vẫn sinh sống tại thôn Hàm Cách, xã Thanh. Nay chị Y có đơn xin ly hôn anh K thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung, chị Y và anh K có 02 con chung là Nguyễn Minh K và Nguyễn Minh N, cháu Khang hiện đang sống cùng anh K còn cháu Ngọc ở cùng chị Y. Anh K hiện đang làm công nhân tại Công ty GFT ở xã Cộng Lạc, huyện Tứ Kỳ có thu nhập và có nơi ở ổn định, đủ điều kiện nuôi con. Khi anh chị ly hôn, về con chung đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên toà, chị Y có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm đã trình bày. Anh K đã được Tòa án triệu tập hai lần hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện VKSND huyện Tứ Kỳ tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của những người tham gia tố tụng đến trước thời điểm HĐXX nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa

án, giải quyết vụ án như sau: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Triệu Thị Hải Y về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Văn K. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 16/02/2017 cho anh Nguyễn Văn K trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục; giao cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 18/12/2019 cho chị Triệu Thị Hải Y trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Hai bên không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung lẫn nhau. Về tài sản chung, công nợ: Chị Y không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Chị Y phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Triệu Thị Hải Y có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa chị và anh Nguyễn Văn K, tại thời điểm thụ lý vụ án anh K sinh sống tại thôn Hàm Cách, xã Hà Thanh, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Do đó TAND huyện Tứ Kỳ thụ lý để giải quyết là đúng về thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[1.2] Chị Triệu Thị Hải Y sau khi nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, anh K được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án xét xử vắng mặt chị Y, anh K theo quy định tại khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị Hải Y và anh Nguyễn Văn K được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 16/9/2013 tại UBND xã Hà Thanh, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hòa hợp nhau về tính cách, không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh chị sống ly thân từ tháng 4/2021, không ai quan tâm đến ai. Chị Y có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh K. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Văn Quỳnh là bố đẻ và sống cùng anh K, tại các biên bản lấy lời khai của ông Quỳnh thể hiện sau khi nhận các văn bản của Tòa án ông đều giao trực tiếp cho anh K, anh K đã biết được yêu cầu khởi kiện của chị Y nhưng anh K không đến Tòa án để trình bày quan điểm, thể hiện anh K không còn muốn tiếp tục cuộc sống vợ chồng với chị Y. Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Y và anh K đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Y, xử cho chị Y được ly hôn anh K là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị Y, anh K có 02 con chung là các cháu: Nguyễn Minh K, sinh ngày 16/02/2017; Nguyễn Minh N, sinh ngày 18/12/2019, hiện cháu Ngọc đang ở với chị Y, cháu Khang đang ở với anh K. Xét thấy, cháu Ngọc chưa đủ 36 tháng tuổi, từ tháng 4/2021 khi chị Y bỏ về nhà mẹ đẻ ở tỉnh Phú Thọ sinh sống thì chị Y đã đưa cháu Ngọc về cùng sống với

chị và cũng kể từ thời điểm đó, cháu Khang là do anh K trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục, hiện cả 2 cháu đều khỏe mạnh và cả hai anh chị đều có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung. Do vậy, cần tiếp tục giao cháu Ngọc cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục, giao cháu Khang cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai là phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ: Chị Y, anh K không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án.

[3] Về án phí: Chị Triệu Thị Hải Y khởi kiện vụ án hôn nhân gia đình nên phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ...án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ... án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Về hôn nhân:** Xử cho chị Triệu Thị Hải Y được ly hôn anh Nguyễn Văn K

**2. Về con chung:** Giao cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 16/02/2017 cho anh Nguyễn Văn K trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục; giao cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 18/12/2019 cho chị Triệu Thị Hải Y trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Hai bên không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung lẫn nhau

Chị Triệu Thị Hải Y và anh Nguyễn Văn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

**3. Về án phí:** Chị Triệu Thị Hải Y phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (Hôn nhân gia đình) được đối trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0004444 ngày 25/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Chị Y đã nộp đủ

**4. Về quyền kháng cáo:** Án xử sơ thẩm công khai, báo cho chị Triệu Thị Hải Y và anh Nguyễn Văn K biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THA dân sự huyện Tứ Kỳ;
- UBND xã Hà Thanh, huyện Tứ Kỳ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Xuân Thành**

